Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 65, No. 2, 203-209

KNOWLEDGE AND ATTITUDE ABOUT CERVICAL CANCER OF STUDENTS OF NGUYEN VIET XUAN SECONDARY SCHOOL AND PREVENTION PLAN OF FEMALE STUDENTS IN 2022

Truong Thanh Yen Chau[1*], Nguyen Thi Hong Thuy[1], Vo Hong Hanh [1], Tran Minh Hoang [2], Nguyen Mai Vy [3]

[1]*Thu Dau Mot City Medical Center, Binh Duong province - No. 3 Van Cong Khai, Phu Cuong Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam*
[2]*Food Safety and Hygiene Department of Binh Duong province - 211 Yersin, Phu Cuong, Thu Dau Mot, Binh Duong, Vietnam*
[3]*University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City - 217 Hong Bang, 11 Ward, 5 District, Ho Chi Minh city, Vietnam*

Received: 20/10/2023
Revised: 18/12/2023; Accepted: 31/01/2024

ABSTRACT

Background: Cervical cancer is one of the most common cancers in women, Assessing the knowledge and attitudes of students at puberty about cervical cancer is very necessary to have a basis for developing appropriate cervical cancer prevention and propaganda content.

Research objective: Determine the proportion of students at the age of puberty with correct knowledge and attitudes about cervical cancer at Nguyen Viet Xuan Secondary School and the prevention plans for female students in 2022.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on all 494 7th grade students at Nguyen Viet Xuan School using a set of self-completed multiple choice questions.

Results: Students have the correct knowledge (45.2%) and correct attitude (69.9%) about cervical cancer is still low and there is no big difference between male and female students (corresponding ratio between female and male is 44 .9% and 45.5%; 75.1% and 63.8%). Only 13.3% of female students have been vaccinated against cervical cancer; 37.8% will get vaccinated in the near future. There is a relationship between cervical cancer prevention attitudes and gender; between correct knowledge about cervical cancer and correct attitude about cervical cancer.

Conclusion - Recommendation: It is necessary to strengthen reproductive health propaganda, prevention and control of cervical cancer in adolescents and young adults about the causes, symptoms and prevention of the disease, emphasizing HPV vaccination and cervical cancer screening.

Keywords: Cervical cancer, prevention, HPV vaccination , Thu Dau Mot city.

*Corressponding author
Email address: yenchau.040383@gmail.com
Phone number: (+84) 919 890 894
https://doi.org/10.52163/yhc.v65i2.945

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ VỀ UNG THƯ CỔ TỬ CUNG CỦA HỌC SINH TRƯỜNG THCS NGUYỄN VIẾT XUÂN VÀ DỰ ĐỊNH PHÒNG NGỪA CỦA HỌC SINH NỮ NĂM 2022

Trương Thanh Yến Châu[1*], Nguyễn Thị Hồng Thủy[1], Võ Hồng Hạnh[1], Trần Minh Hoàng[2], Nguyễn Mai Vy[3]

[1]Trung tâm Y tế thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương - Số 3 Văn Công Khai, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
[2]Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương - 211 Yersin, Phú Cường, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam
[3]Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh - 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày nhận bài: 20 tháng 10 năm 2023
Chỉnh sửa ngày: 18 tháng 12 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 31 tháng 01 năm 2024

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ung thư cổ tử cung là một trong những ung thư hay gặp ở nữ giới, đánh giá kiến thức và thái độ của các em học sinh ở tuổi bắt đầu dậy thì về bệnh UTCTC là rất cần thiết để có cơ sở xây dựng nội dung tuyên truyền và phòng ngừa bệnh UTCTC phù hợp.

Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỉ lệ học sinh ở tuổi bắt đầu dậy thì có kiến thức, thái độ đúng về UTCTC tại Trường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và dự định phòng ngừa của học sinh nữ năm 2022.

Phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên toàn bộ 494 học sinh lớp 7 Trường Nguyễn Viết Xuân bằng bộ câu hỏi trắc nghiệm tự điền.

Kết quả: Học sinh có kiến thức đúng (45,2%) và thái độ đúng (69,9%) về UTCTC còn thấp và không có sự khác biệt lớn ở học sinh nam và nữ (tương ứng tỷ lệ giữa nữ và nam là 44,9% và 45,5%; 75,1% và 63,8%). Chỉ có 13,3% học sinh nữ đã được tiêm vắc xin ngừa UTCTC; 37,8% học sinh nữ có dự định sẽ đi tiêm trong thời gian tới. Có mối liên quan giữa thái độ phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung với giới tính; giữa kiến thức đúng về UTCTC với thái độ đúng về ung thư cổ tử cung.

Kiến nghị: Cần tăng cường công tác tuyên truyền sức khỏe sinh sản, dự phòng kiểm soát UTCTC ở trẻ vị thành niên, thanh niên về nguyên nhân, triệu chứng và cách phòng ngừa bệnh, nhấn mạnh việc tiêm ngừa vắc xin HPV và khám sàng lọc UTCTC.

Từ khóa: Ung thư cổ tử cung, phòng ngừa, tiêm phòng vắc xin HPV, thành phố Thủ Dầu Một.

*Tác giả liên hệ
Email: yenchau.040383@gmail.com
Điện thoại: (+84) 919 890 894
https://doi.org/10.52163/yhc.v65i2.945

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư cổ tử cung (UTCTC) là một trong những ung thư hay gặp ở nữ giới, chiếm khoảng 12% của tất cả các ung thư ở nữ giới và là nguyên nhân gây tử vong thứ hai sau ung thư vú. Tuổi trung bình phụ nữ bị ung thư cổ tử cung từ 48-52 tuổi [1]. Tuy nhiên, tại Mỹ, UTCTC trong độ tuổi 15 -19 là 14 trường hợp/năm (tỷ lệ 0,15/100.000 phụ nữ) và trong độ tuổi 20 - 24 tuổi là 125 trường hợp/năm (tỷ lệ 1,4/100.000 phụ nữ) [8]. Hiện nay, biện pháp dự phòng và kiểm soát UTCTC hữu hiệu nhất là tiêm vắc xin ngừa HPV và tầm soát định kỳ để phát hiện sớm với kế hoạch điều trị hiệu quả có thể mang đến cơ hội khỏi bệnh lên tới 90%. Do đó, việc tuyên truyền nâng cao nhận thức phòng bệnh cho phụ nữ trong cộng đồng về căn bệnh này là rất qua trọng, nhất là trẻ gái vị thành niên, thanh niên.

Nhằm khảo sát kiến thức và thái độ của các em học sinh ở tuổi bắt đầu dậy thì về bệnh UTCTC để có cơ sở xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp, chúng tôi tiến hành Đề tài "Kiến thức, thái độ về ung thư cổ tử cung của học sinh trường THCS Nguyễn Viết Xuân và dự định phòng ngừa của học sinh nữ năm 2022".

Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỉ lệ học sinh ở tuổi bắt đầu dậy thì có kiến thức, thái độ đúng về UTCTC tại Trường Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và dự định phòng ngừa của học sinh nữ năm 2022.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng: Học sinh tuổi bắt đầu dậy thì tại trường THCS Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2022.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2022.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Chọn toàn bộ 494 học sinh lớp 7 của trường THCS Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thủ Dầu Một năm 2022.

Công cụ thu thập dữ liệu: Bộ câu hỏi tự điền kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp phòng ngừa được xây dựng theo hướng dẫn dự phòng và kiểm soát ung thư cổ tử cung theo Quyết định số 2402/QĐ-BYT ngày 10/6/2019 của Bộ Y tế.

Phương pháp thu thập dữ liệu: Tiến hành phát phiếu điều tra đã soạn sẵn cho đối tượng, đối tượng tự đọc, điền các thông tin, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và nộp lại. Học sinh có kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, phòng ngừa UTCTC khi biết được từ một nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp phòng ngừa trở lên. Học sinh có kiến thức đúng về UTCTC khi biết được từ 7/9 các đặc điểm về bệnh học, nguyên nhân, triệu chứng và biện pháp dự phòng UTCTC. Học sinh có thái độ đúng khi có thái đồng ý với 3/3 biện pháp dự phòng UTCTC

Xử lý số liệu: Số liệu được nhập bằng phần mềm Excel và phân tích bằng phần mềm thống kê Stata 11.0

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n=427)

Đối tượng tham gia nghiên cứu là học sinh cùng khối lớp 7 nên đa số có độ tuổi là 13 chiếm 93,2%; học sinh nữ chiếm nhiều hơn với 52,7%.

Nguồn thông tin tiếp cận về ung thư cổ tử cung (n=427)

Phần lớn học sinh đã được nghe các thông tin về UTCTC (71%). Trong đó, phần lớn học sinh tiếp cận thông tin về UTCTC là qua tivi, báo, internet (55,1%) và qua người thân (30,3%); học sinh nữ tiếp cận thông tin về UTCTC qua tivi, báo, internet (52,2%) và người thân (37,4%) chiếm tỉ lệ nhất; trong khi học sinh nam là qua tivi, báo, internet (59,5%) và nhân viên y tế (22,3%).

Bảng 1. Kiến thức về nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp phòng ngừa ung thư cổ tử cung (n=427)

Kiến thức		Nữ		Nam		Tổng chung	
		n	%	n	%	n	%
Nguyên nhân	Mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục	116	51,6	107	52,9	223	52,2
	Nhiễm virus HPV	59	26,2	42	20,8	101	23,7
	Suy giảm hệ miễn dịch	41	18,2	31	15,4	72	16,9
	Sinh nhiều con	31	13,8	29	14,4	60	14,1
	Gia đình có người bị UTCTC	36	16,0	31	15,3	67	15,7
	Hút thuốc lá	14	6,2	18	8,9	32	7,5
	Kiến thức về nguyên nhân	212	94,2	194	96	406	95,1
Triệu chứng	Xuất huyết âm đạo bất thường	86	38,2	70	34,8	156	36,6
	Tiết dịch âm đạo nhiều, sẩm màu	84	37,3	67	33,2	151	35,4
	Bất thường khi đi tiểu, tiểu gắt, tiểu buốt	54	24	60	29,7	114	26,7
	Chu kỳ kinh nguyệt không đều	64	28,4	46	22,7	110	25,8
	Chảy máu khi quan hệ	37	16,4	49	24,6	86	20,1
	Kiến thức về triệu chứng	205	91,1	187	92,6	392	91,8
	Tiêm vắc xin ngừa UTCTC	134	58,5	95	41,5	229	53,6
	Tham gia sàng lọc UTCTC	86	38,2	63	31,2	149	34,9
Phòng ngừa	Không quan hệ tình dục sớm	51	22,7	58	28,7	109	25,5
	Chung thủy với một bạn tình	28	12,4	35	17,3	63	14,8
	Không dùng chung thức ăn	19	8,4	26	12,8	45	10,5
	Không dùng chung nhà vệ sinh	16	7,1	25	12,4	41	9,6
	Kiến thức về phòng ngừa	**205**	**53,5**	**178**	**46,5**	**383**	**89,5**

Về nguyên nhân gây bệnh UTCTC, đa số các em học sinh biết là do mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục; nhiễm virus HPV (52,2%; 23,7%); nhóm học sinh nữ cũng tương tự là 51,6% và 26,2%.

Về triệu chứng khi bị UTCTC, đa số các em biết các triệu chứng xuất huyết âm đạo bất thường; tiết dịch âm đạo nhiều, sẩm màu (36,3%; 35,4%); nhóm học sinh nữ cũng tương tự là 38,2% và 37,3%.

Về biện pháp phòng ngừa UTCTC, đa số các em biết các biện pháp như tiêm vắc xin ngừa UTCTC; khám sàng lọc; không QHTD sớm (53,6%; 34,9%; 25,5%); nhóm học sinh nữ cũng tương tự là 22,7%, 38,2% và 58,5%. Vẫn có 10,5% học sinh có ý kiến sai lệch khi nghĩ rằng phòng ngừa UTCTC bằng cách không nên dùng chung thức ăn.

Bảng 2. Kiến thức đúng về bệnh ung thư cổ tử cung (n=427)

Kiến thức	Nữ		Nam		Tổng chung	
	n	%	n	%	n	%
Các nguyên nhân của ung thư cổ tử cung	212	94,2	194	96	406	95,1
Các triệu chứng của ung thư cổ tử cung	205	91,1	187	92,6	392	91,8
Các biện pháp để phòng ngừa ung thư CTC	205	53,5	178	46,5	383	89,5
Phát hiện sớm UTCTC thì có thể chữa khỏi	203	54,1	172	45,9	375	87,8
UTCTC có thể phòng ngừa được	203	90,2	172	85,2	375	87,8
UTCTC có thể phòng ngừa bằng vắc xin	192	85,3	164	81,2	356	83,4
Độ tuổi khuyến khích tiêm vắc xin	66	29,3	58	28,7	124	29,0
Độ tuổi khám sàng lọc ung thư cổ tử cung	69	30,6	50	24,7	119	27,9
UTCTC không phải là bệnh di truyền	51	22,7	62	30,7	113	26,5
Kiến thức đúng chung (7/9 ý đúng)	**99**	**53,2**	**87**	**46,8**	**186**	**43,6**

Học sinh có kiến thức đúng về UTCTC khi biết được 7/9 đặc điểm về UTCTC, kết quả nghiên cứu cho thấy: Trên 80% học sinh có kiến thức đúng về các nguyên nhân của ung thư cổ tử cung, các biện pháp để phòng ngừa ung thư cổ tử cung, các triệu chứng của ung thư cổ tử cung, phát hiện sớm UTCTC thì có thể chữa khỏi bệnh, ung thư CTC có thể phòng ngừa bằng vắc xin. Tuy nhiên, học sinh có kiến thức đúng chung phòng bệnh, sàng lọc và triệu chứng của bệnh ung thư cổ tử cung chiếm tỉ lệ thấp (43,6%). Phân tích cho nhóm học sinh nam và học sinh nữ cũng cho kết quả tương tự.

Bảng 3. Thái độ về phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung và sàng lọc (n=427)

Phát biểu	Nữ		Nam		Tổng chung	
	n	%	n	%	n	%
Khám sàng lọc để phòng ngừa và phát hiện sớm	201	89,3	168	93,1	369	86,4
Tiêm vắc-xin để phòng ngừa ung thư cổ tử cung	203	89,3	163	80,7	364	85,3
Không QHTD quá sớm và bừa bãi để ngừa UTCTC	188	83,5	165	82,1	353	82,9
Thái độ đúng chung (3/3 ý đúng)	**169**	**75,1**	**129**	**63,8**	**298**	**69,6**

Học sinh có thái độ đúng về phòng ngừa UTCTC còn thấp (69,6%), tương ứng ở nhóm học sinh nữ chỉ chiếm 75,1%.

Dự định tiêm vắc xin ngừa ung thư cổ tử cung của học sinh nữ (n= 225)

Chỉ có 13,3% học sinh nữ đã được tiêm vắc xin ngừa UTCTC; 37,8% sẽ đi tiêm trong thời gian tới. Đa số các em nữ vẫn chưa tin về hiệu quả của vắc xin ngừa UTCTC nên có 48,9% quyết định không tiêm.

Mối liên quan giữa kiến thức, thái độ với đặc điểm về tuổi, giới

Có mối liên quan giữa giới với thái độ đúng về UTCTC (p =0,011); chưa tìm thấy mối liên quan giữa đặc điểm về tuổi, giới với kiến thức; tuổi với thái độ đúng về phòng ngừa UTCTC

Bảng 4. Mối liên quan về thái độ đúng về ung thư cổ tử cung giữa nam và nữ

Giới	Thái độ		p	PR(KTC95%)
	Đúng (%)	**Sai (%)**		
Nam	129 (63,9)	73 (36,1)	**0,012**	0,76
Nữ	169 (75,1)	56 (24,9)		(0,63 – 0,93)

Học sinh nam có thái độ đúng về UTCTC bằng 0,76 lần so với học sinh nữ (PR= 0,76; KTC95% (0,63 – 0,93), p <0,05).

Bảng 5. Mối liên quan giữa kiến thức với thái độ về ung thư cổ tử cung

Kiến thức	Thái độ		p	PR(KTC95%)
	Đúng (%)	**Sai (%)**		
Đúng	146 (78,5)	40 (21,5)	**<0,001**	1,6
Sai	152 (63,1)	89 (36,9)		(1,19 – 2,10)

Học sinh có kiến thức đúng về UTCTC có thái độ đúng cao gấp 1,6 lần so với học sinh không có kiến thức đúng về UTCTC (PR= 1,6; KTC95% (1,19-2,10), p <0,001)

4. BÀN LUẬN

Qua khảo sát, có 71% đối tượng nghiên cứu đã được nghe các thông tin về UTCTC. Đa số các em tự tìm hiểu qua tivi, báo, internet với tỷ lệ nam nhiều hơn nữ (59,5% và 52,2%), kế đến các em nữ sẽ tìm hiểu qua người thân (37,4%) và các em nam tin tưởng vào nhân viên y tế (22,3%). Điều này cho thấy, mạng xã hội có vai trò rất lớn trong việc hỗ trợ tuyên truyền các vấn đề sức khỏe hiện nay, tuy nhiên, việc kiểm soát tính giá trị của những thông tin này cần được cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 43,6% học sinh có kiến thức đúng chung về triệu chứng, phòng bệnh, sàng lọc bệnh UTCTC và 69,6 học sinh có thái độ đúng về phòng ngừa UTCTC. Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Galvão MPSP tiến hành ở học sinh 15 tuổi ở thành phố Teresina, Brasil vào năm 2018 với 27,3% có kiến thức đầy đủ và 34,1% có thái độ tích cực về UTCTC [6]. Tuy nhiên, vẫn có 10,5% học sinh có ý kiến sai lệch khi nghĩ rằng phòng ngừa UTCTC bằng cách không nên dùng chung thức ăn, tương tự nghiên cứu tác giả Nguyễn Thị Xuân Liễu tiến hành ở nữ sinh viên khoa Dược năm 2010, với 66,2% nữ sinh viên có ý kiến trên [7]. Điều này cho thấy, trong quá trình tìm hiểu kiến thức chăm sóc sức khỏe, trẻ em vẫn rất cần sự tư vấn chính xác của người thân và nhân viên y tế.

Về dự định phòng ngừa UTCTC của nữ đối tượng nghiên cứu, chỉ có 13,3% học sinh nữ đã được tiêm vắc xin ngừa UTCTC; 37,8% sẽ đi tiêm trong thời gian tới, tương ứng 48,9% chưa có dự định tiêm phòng. Tỷ lệ này tương ứng với kết quả nghiên cứu của tác giả Lê Thị Bích Ngọc thực hiện năm 2018 ở nữ sinh viên Điều dưỡng năm nhất với 39,4% chưa có dự định tiêm ngừa [5] và cao hơn so với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Xuân Liễu với tỷ lệ 13% sinh viên không có ý định tiêm vắc xin ngừa UTCTC [7]. Điều này cho thấy hiệu quả của việc tiêm vắc xin ngừa UTCTC vẫn chưa được nữ thanh thiếu niên nhận thức cao trong việc bảo vệ sức khỏe sinh sản cho bản thân.

Có mối liên hệ thống kê giữa nam và nữ về thái độ phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung giữa nam và nữ với p<0,05, học sinh nam có thái độ đúng giảm 0,76 lần so với nữ (PR= 0,76; KTC95% (0,63 – 0,93), p <0,05). Kết quả này tương tự nghiên cứu của Galvão MPSP cũng đã co thấy sự kiến kết đáng kể giữa học sinh nữ với thái độ tích cực phòng chống UTCTC (OR=1,89, KTC95%: 1,10 – 3,23)[6].

Kết quả nghiên cứu cho thấy có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ phòng ngừa UTCTC, học sinh có kiến

thức đúng có thái độ đúng cao gấp 1,6 lần so với người không có kiến thức đúng (PR= 1,6; KTC95% (1,19-2,10), p <0,001). Kết quả này cũng tương tự nghiên cứu của tác giả Lê Thị Bích Ngọc cũng cho thấy mối tương quan thuận có ý nghĩa thống kế giữa kiến thức và thái độ của đối tượng nghiên cứu về UTCTC (r=0,502, p<0,001) [5]. Khi đối tượng nghiên cứu có kiến thức tốt thì có thái độ về UTCTC tích cực hơn. Do đó, cần tập trung truyền thông phòng chống bệnh UTCTC, đặc biệt nhấn mạnh các thông tin liên quan đến tiêm vắc xin ngừa HPV như hiệu quả, mức độ an toàn của việc tiêm phòng, độ tuổi khuyến khích tiêm, thông tin về tầm soát UTCTC…

5. KẾT LUẬN

Học sinh có kiến thức đúng (45,2%) và thái độ đúng (69,9%) về UTCTC còn thấp và không có sự khác biệt lớn ở học sinh nam và nữ (tương ứng tỷ lệ giữa nữ và nam là 44,9% và 45,5%; 75,1% và 63,8%). Chỉ có 13,3% học sinh nữ đã được tiêm vắc xin ngừa UTCTC; 37,8% sẽ đi tiêm trong thời gian tới. Có mối liên quan giữa thái độ phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung với giới tính; giữa kiến thức với thái độ phòng ngừa bệnh ung thư cổ tử cung (p<0,05).

Kiến nghị:

Cần tăng cường công tác tuyên truyền sức khỏe sinh sản và dự phòng kiểm soát UTCTC ở trẻ vị thành niên, thanh niên về nguyên nhân, triệu chứng và cách phòng ngừa bệnh, nhấn mạnh việc tiêm ngừa vắc xin HPV và khám sàng lọc UTCTC là biện pháp phong ngừa hữu hiệu nhất hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Y tế, Ung thư cổ tử cung, Giới thiệu một số bệnh ung thư thường gặp, Nhà Xuất bản Y học, 2012, tr. 166 - 198.

[2] Bộ Y tế, Đề án "Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021 – 2025" (Quyết định số 5914/QĐ-BYT ngày 29/12/2021), 2021.

[3] Đỗ Văn Dũng, phương pháp nghiên cứu khoa học và phân tích thống kê với phần mềm Stata 10.0. Bộ môn Dân số Thống kê Y học và Tin học – Khoa Y tế công cộng – Đại học Y Dược Tp.HCM.

[4] Galvão MPSP, Araújo TME, Rocha SS, Knowledge, attitudes, and practices of adolescents regarding human papillomavirus, Rev Saude Publica, 2022; 56:12.

[5] Lê Thị Ngọc Bích, Thực trạng kiến thức, thái độ về ung thư cổ tử cung và dự định phòng ngừa của sinh viên điều dưỡng năm thứ nhất tại trường Đại học Y dược Thái Nguyên năm 2018, TNU Journal of Science and Technology 194 (01), 2018, 27-34.

[6] Nguyễn Đỗ Nguyên, phương pháp nghiên cứu khoa học trong y khoa, Bộ môn Dịch tễ, khoa Y tế Công cộng, Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh, 2005.

[7] Nguyễn Thị Xuân Liễu, Khảo sát kiến thức về ung thư cổ tử cung và tiêm vaccine ngừa HPV của nữ sinh viên khoa Dược năm thứ 5 Đại học Nguyễn Tất Thành, TNU Journal of Science and Technology, 2020, p86-91

[8] Nguyễn Văn Tiến, Bé 14 tuổi bị ung thư cổ tử cung giai đoạn cuối và lời nhắn gửi của bác sĩ, Báo Sức khỏe và đời sống, 2019. https://moh.gov.vn/home?p_p_id=101&p_p_lifecycle=0&p_p_state=maximized&p_p_mode=view&_101_struts_action=%2Fasset_publisher%2Fview_content&_101_type=content&_101_urlTitle=be-14-tuoi-bi-ung-thu-co-tu-cung-giai-oan-cuoi-va-loi-nhan-gui-cua-bac-si